

CON SỐ

LTS : Gs. Nguyễn-Phú-Thứ đã từng là Giáo Sư & Giám Học Trường Trung Học Từ Bi Long Xuyên, Tỉnh An Giang và Giáo Sư Toán Trường Trung Học Đệ Nhị Cấp Nguyễn Trung Trực Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang. Ông đến Pháp 1979 vừa đi làm vừa đi học để có học vị như ngày nay. Ngoài ra, Ông đã viết các bài tham luận rất có giá trị được các báo đăng ở khắp mọi nơi và được biết Ông đã viết các tác phẩm như sau :

1. Comment Vivre en France et Connaître la Langue Française (Tìm Hiểu Đời Sống và Ngôn Ngữ Pháp)
2. Vocabulaire Partique (Ngữ Vựng Thực Hành)
3. Ordinateur Pratique 1,2 &3 (Điện Toán Thực Hành 1,2 &3 riêng quyển 3 vừa viết xong vào Hè 2002)
4. 4000 Mots Pratiques (4000 Từ Ngữ Thực Hành) gồm 2 quyển gồm 4 ngôn ngữ như sau: Anh, Pháp, Việt & Hoa Ngữ và Anh, Pháp, Việt & Đức Ngữ.
5. Tìm Hiểu Từ Vi Đầu Số Và Địa Lý gồm Quyển Thượng và Quyển Hạ trên 1100 trang đã phát hành năm 2001.
6. Tìm Hiểu Lăng Mộ, Đình Và Trường Học Có Tên Các Danh Nhân VN Trong Hậu Bán Thế Kỷ 19.
7. Tìm Hiểu Vua Bảo Đại.
8. Tìm Hiểu Việc Đời Đã Qua sẽ ra mắt năm 2004.

Phàm người đời thường cho rằng, tất cả hiện hữu có được trên quả đất này từ con người đến thú vật cũng như cây cỏ và vật dụng... đều có số hết cả. Đó là, con số đáng cho chúng ta suy ngẫm, riêng đối với con người khi lọt lòng mẹ sanh ra cũng tính bằng con số, bởi vì, từ khi người mẹ thụ thai đến khi lọt lòng mẹ phải mất một thời gian khoảng 9 tháng 10 ngày, rồi khi ta lớn lên đến khi lìa đời cũng phải mất một thời gian dài hay ngắn, nếu người chết có số tuổi cao xem như chết già tức có số trường thọ, còn trái lại, người đó chết tuổi thấp xem như chết non tức có số chết yểu, hoặc người sanh ra được số sung sướng giàu sang phú quý hay bị số bất hạnh, nghèo khó... Đó cũng là con số mà người đời hoặc thú vật, cây cỏ và vật dụng đều phải nhận lãnh khi hiện hữu trên quả đất này. Nhưng nếu để ý, sẽ thấy sự sanh sống của chúng ta bao bọc bởi những con số, bởi vì mỗi thứ đều mang con số và chúng ta bắt buộc phải tính toán cũng bằng con số để sanh tồn, từ cái ăn, cái mặc, cái nhà, cái xe, cho đến cái bệnh, cái đau và đưa đến cái chết... ví như, đi mua giày hay cái áo hoặc cái quần chúng ta phải biết số nào mặc vừa, còn không biết con số thì không thể hài lòng được. Do vậy, con số đó là con số gì ? Nếu chúng ta xét cho kỹ, thì thấy con số đó chỉ là con số *chẵn* hoặc con số *lẻ* đã được các nhà khoa học tìm ra cho chúng ta sử dụng sau này, nhưng nó chỉ đóng khung 10 con số căn bản. Đó là: 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 (bởi vì, số 0 cũng là con số). Từ đó, chúng ta ghép nối để có những con số lớn hơn. Đây là, năm con số *chẵn* 0, 2, 4, 6, 8 và năm con số *lẻ* 1, 3, 5, 7, 9. Viết đến đây, tôi lại nhớ : Căn cứ theo Hà Đồ Tiên Thiên Bát Quái gồm có 10 con số là : 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10. Nhưng được phân định như sau :

Năm con số *dương* = Trời tức số *lẻ* như đã dẫn ở trên là : 1, 3, 5, 7, 9. Nếu chúng ta đem cộng tất cả này thì có kết quả như sau : $1+3+5+7+9 = 25$.

Năm con số *âm* = Đất tức số *chẵn* như đã dẫn ở trên là 2, 4, 6, 8, 10 (vì 1 ghép nối với 0 = 10) . Nếu chúng ta đem cộng tất cả này thì có kết quả như sau : $2+4+6+8+10 = 30$.

Nếu chúng ta cộng kết quả của số dương và số âm thì có được như sau : $25 + 30 = 55$, con số này gồm chung cả thiên địa rất công bằng, vì mỗi thiên và mỗi địa đều có 5 lại tương đắc, công bằng với nhau, vì : "*Thiên số ngũ, Địa số ngũ, ngũ vị tương đắc nhi các hữu hiệp*" (Số trời có năm số, số đất có năm số, năm ngôi cùng tương đắc mà điều hợp nhau). Ngoài ra, theo Lão Tử đã viết : "*Nhứt*

sanh nhị, nhị sanh tam, tam sanh vạn vật" và theo Kinh Dịch đã viết : "*tam thiên, lưỡng địa*" (bởi vì, tiên âm hậu dương) tức Trời 3, Đất 2. Từ đó, người đời thường nói : "*Trời cao, Đất rộng*" hay "Trời tròn, Đất Vuông" là thế đó. Nếu chúng ta cộng Trời 3 là dương với Đất 2 là âm thì nó có số thành là 5 và cộng thêm *vạn vật 2*, thì trở thành 7 tức con số tối đa của nguyên số trong các con số lẻ đầu tiên, kể từ 1, 3, 5, 7 đến 9, bởi vì con số 9 không phải là nguyên số, vì nó có thể chia chẵn làm ba lần, với 1, với 3 và với 9.

Hơn nữa, nếu chúng ta để ý lấy số lẻ của 5 số dương là : 1, 3, 5, 7, 9 đem cộng lại như đã thấy ở trên, có kết quả là 25 và rồi lấy số 25 tức 2 với 5 cộng lại thì lại có kết quả : $2 + 5 = 7$, thì cũng có kết quả là 7. Viết đến đây, tôi nhớ những kích thước đáng lưu ý, về con số 3/2 tức Trời Đất ghép lại đã được trong dân gian người Việt-Nam chúng ta đã áp dụng cho việc xây cất nhà, bằng chứng căn nhà Việt-Nam xưa kia thường cất nhà có 3 gian và 2 chái. Ngoài ra, con số này cũng áp dụng cho kích thước các bàn, cửa nhà nữa, ví như cửa có chiều cao 3m, thì chiều ngang phải 2m mới cân xứng, còn rất nhiều trường hợp như : thân hình, bàn tay, cái mặt và các lãnh vực khác nữa, ở đây không thể kê ra hết được. (Xin mời quý bà con đồng hương tìm đọc bài *Tìm Hiểu Và So Sánh Văn Hóa Đông Tây KHUÔN VÀNG THUỐC NGỌC* của Học Giả *Hương Giang Thái-Văn-Kiểm* đã viết rất đầy đủ và trung thực).

Để tìm hiểu thêm về con số đã dẫn thượng đưa vào phong tục tập quán dân gian cũng như văn-học Việt-Nam chúng ta, xin lần lượt trích dẫn như sau :

Con số 1 thông thường để chỉ sự tối thượng của đấng tạo hóa trong vũ trụ. Vì thế, chúng ta đã thấy con số 2 là Đất và con số 3 là Trời như đã dẫn ở trên kia. Dưới thời xa xưa còn chế độ quân chủ, thường dành con số 1 để chỉ nhà vua, bởi vì vua là thiên tử tức con trời để cai trị thiên hạ tức *nhứt nhơn* (người ở đầu, người lớn hơn hết), từ đó trong thiên hạ khi sanh con để cai trị cũng không thể gọi đứa con đầu lòng là con 1 mà chỉ gọi con trưởng hay con 2 hoặc con cả, vì sợ hù kỵ đến nhà vua, bằng chứng ở Việt-Nam không có nhà nào gọi con đầu lòng là con 1 hết là thế đó.

Con số 2 là con số sau con số 1 tức 2 con số 1 cộng lại và trong thiên hạ gọi đứa con đầu lòng bằng anh hai hay chị hai, viết đến đây tôi nhớ Bà Trưng Nhị (bởi vì, sanh sau Bà Trưng Trắc, nên có tên là **Trưng Nhị**) cùng chị là Bà Trưng Trắc sanh đôi vào ngày mùng 1 tháng 8 năm Giáp Tuất nhằm năm 14 sau Tây Lịch tức thế kỷ thứ nhứt, đánh đuổi giặc ngoại xâm phương Bắc làm cho thái thú Tô-Định thua chạy về Tàu và chiếm được 65 thành, đến ngày rằm tháng Giêng năm Tân Sửu 41 mới xưng vương (nếu bà con đồng hương cần tìm hiểu thêm về hai Bà Trưng xin tìm đọc ***Tìm Hiểu Lăng Mộ, Đình Và Trường Học Có Tên Các Danh Nhân Việt-Nam Trong Hậu Bán Thế Kỷ XIX*** của tác giả, từ trang 219 đến 235). Ngoài ra, mỗi khi trong dân gian có lời thề với nhau, thì gọi là : ***hai bên vaivác*** tức nhờ tả và hữu thần chứng giám lời thề là sự thật. Đối với con người, nếu chúng ta thấy người nào đó có "*cái mặt chiều dài bằng phân nửa chiều ngang hai vai*", thì thế nào cũng thấy gương cân xứng, bởi vì đúng với câu : *nhất diện phân lưỡng kiên*. Hơn nữa, theo Kinh Dịch đã viết : *tam thiên, lưỡng địa* tức Trời 3, Đất 2. Ngày nay, nhân vật số 2 thường chỉ Phó Tổng Thống hoặc là nước đó có Tổng Thống tức số 1, mà không có Phó Tổng Thống, thì Thủ Tướng chính là nhân vật số 2.

Con số 3 cũng để chỉ Trời và trong văn học cũng như luật lệ xa xưa thường có thấy những từ ngữ như : *Tam tài* tức Trời, Đất và vạn vật trong đó có con Người; *Tam cang* tức 3 giềng mối quan hệ ở đời của người xưa là: Quân vi thần cang (Vua tôi), Phụ vi tử cang (Cha con), Phu vi thê cang (Chồng Vợ); *Tam tòng* dành cho người con gái là : Ở nhà phải chịu phép Cha Mẹ, có chồng thì theo chồng, chồng chết theo con; *Tam Qui* là luật lệ của người đạo Phật đối với Phật Tử phải : *qui y Phật, qui y Pháp, qui y Tăng* .v.v.

Con số 4 có các từ ngữ như sau : *Tứ Đức* là 4 đức tính của con người đạo đức dành cho đàn Ông phải biết Hiếu, Lễ, Trung, Tín và đối với đàn Bà phải biết Công, Dung, Ngôn, Hạnh; *Tứ Linh* là 4 con vật được xem thiêng liêng là Long (Rồng), Lân, Quy (Rùa), Phụng (Phượng); *Tứ Quý* là 4 mùa trong năm Xuân, Hạ, Thu, Đông; *Tứ Phương* là 4 hướng Đông, Tây, Nam, Bắc; *Tứ Đại* tức 4 đời

trong gia tộc ruột thịt là : Ông Nội, Người Cha, Con và cháu, nhà nào có được tứ đại xem như nhà đó có phước; *Tứ hải giai huynh đệ* .v.v.

Con số 5 có các từ ngữ như sau : *Ngũ quan* gồm có : Tai (nhĩ), Mắt (mục), Mũi (tị), Miệng (khẩu), Lưỡi (thiệt); *Ngũ phước* gồm có : Phú (giàu có), Thọ (sống lâu), Khương ninh (sức khỏe), Du hạo Đức (đức hạnh), Khảo chung (trọn thân sống); *Ngũ Hành* gồm có: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ; *Ngũ cung* gồm có : Hương, Đẳng, Trà, Hoa, Quả; *Ngũ Thường* gồm có : Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín; *Ngũ giới* là 5 điều ngăn cấm của đạo Phật đối với người Phật Tử là : Sát sanh, Đạo tặc, Tà dâm, Uống rượu, Nói dối. (Nếu chúng ta nhìn kỹ và so sánh *Ngũ Thường* của Nho Giáo và *Ngũ Giới* của Phật Giáo thì thấy có sự liên hợp giống nhau, bởi vì : **Nhân = Không sát sanh; Nghĩa = Không đạo tặc; Lễ = Không tà dâm; Trí = Không uống rượu và Tín = Không nói dối**); *Ngũ Quả* gồm có các trái cây như : Mãng cầu, Chùm sung, Dừa tươi, Đu đủ, Xoài v.v. ở đây còn nhiều loại khác để chỉ con số 5 không thể kể ra hết được (nếu bà con đồng hương cần tìm hiểu thêm xin tìm đọc *quyển thượng* từ trang 419 đến trang 423 của tác phẩm ***Tìm Hiểu Tử Vi Đẩu Số và Địa Lý*** của tác giả). Ngoài ra, con số 5 là con số kết hợp Trời và Đất, bởi vì tam Thiên, lưỡng Địa và một đặc điểm đáng lưu ý nữa, trong dân gian mình thường tín ngưỡng cứ mỗi tháng có 3 ngày kỵ xuất hành. Đó là:

*Mùng năm, mười bốn, hăm ba,
Đi chơi cũng lỗ, lọ là đi buôn.*

Nhưng nếu chúng ta bình tâm mà xét theo con số thì có kết quả ba ngày ấy cũng là số 5, bằng chứng là con số 14 tức 1 và 4, nếu đem 1+4 = 5. Con số 23 cũng vậy, tức 2+3 = 5. Do vậy, 3 ngày đó đều có số thành là 5. v.v.

Con số 6 có các từ ngữ như sau : *Lục súc* gồm 6 con thú nuôi trong nhà là : Trâu, Ngựa, Dê, Gà, Chó, Heo; *Lục khí* là 6 khí : Gió, Lạnh, Nắng, Âm, Khô, Lửa; *Lục kinh* là 6 kinh : Thi, Thơ, Diệc, Lễ, Xuân Thu, Tứ Thư; *Lục bộ thượng thư* gồm 6 bộ là : *Lại* (Nội Vụ), *Lễ* (Ngoại Giao), *Bình* (Quốc Phòng), *Hình* (Tư Pháp), *Công* (Công Chánh), *Hộ* (Kinh tế tài chánh); *Lục Nghệ* tức 6 nghề là Lễ, Nhạc, Săn bắn, cỡi Ngựa, Học chữ, Học tính; *Lục dục* tức là sáu sự ham muốn do **lục căn** mà ra. Đó là, Tai, Mắt, Mũi, Lưỡi, Thân và Ý; *Lục Nhâm* tức 6 Can có chữ Nhâm đứng đầu là : Nhâm Tý, Nhâm Dần, Nhâm Thìn, Nhâm Ngọ, Nhâm Thân, Nhâm Tuất; *Lục Cục* tức 6 Cục để lập lá số tử vi, nhưng lưu ý là không có *Cục Nhứt* mà chúng ta chỉ thấy các Mạn = Mệnh tương ứng với các Cục là : Thủy Nhị Cục, Mộc Tam Cục, Kim Tứ Cục, Thổ Ngũ Cục và Hỏa Lục Cục (bởi vì, theo thiên ý thì trường hợp này có phải chăng? ***Vật cùng tắc biến, Vật cực tắc khuynh***). Hơn nữa, để nó tương quan với *Ngũ Hành* và cũng tránh dùng con số 1 như đã dẫn thượng). Ngoài ra, chúng ta còn thấy ***Lục Giáp*** tức 6 con Giáp là : Giáp Tý và Giáp Ngọ thuộc mạng Kim, Giáp Tuất và Giáp Thìn thuộc mạng Hỏa, Giáp Thân và Giáp Dần thuộc mạng Thủy, (nếu bà con đồng hương cần tìm hiểu thêm xin tìm đọc *quyển thượng* từ trang 374 đến trang 384 của tác phẩm ***Tìm Hiểu Tử Vi Đẩu Số và Địa Lý*** của tác giả). v.v.

Con số 7 cũng là con số đặc biệt, bởi vì nó kết hợp Trời Đất và vạn vật để thành 7 và nó có các từ ngữ như sau : *Thất bảo* là 7 vật quý : Vàng, Bạc, Mã não, Hạt trai, Ngọc lưu li, San hô, Xa cừ; *Thất tình* là Hi (vui), Nộ (giận), Ai (buồn), Cự (sợ), Ái (thương), Ố (ghét), Dục (muốn); *Thất sơn* tức 7 núi ở Châu Đốc là : Két (Anh Vũ sơn), Dài (Ngũ Hồ sơn), Cẩm (Thiên Cẩm sơn), Tượng tức Voi (Liên hoa sơn), Trà Sư (Thủy Đài sơn), Bà Đi Ôm, Cô Tô Thủy (nếu bà con đồng hương cần tìm hiểu thêm xin tìm đọc ***Tìm Hiểu Lăng Mộ, Đình Và Trường Học Có Tên Các Danh Nhân Việt-Nam Trong Hậu Bán Thế Kỷ -XIX*** của tác giả, từ trang 142 đến 143); *Thất phách* là 7 vía, viết đến đây tôi nhớ người xưa thường áp dụng : Ba Hồn 7 Vía hay Bảy hồn chín Vía? hay Nam Thất Nữ Cửu? tôi xin góp ý như sau :

**Tại Sao gọi Bảy hồn chín Vía
hay Nam Thất Nữ Cửu ?**

Ở miền Nam Việt-Nam xưa trước kia chưa có thuốc Tây, nhưt là quý bà con đồng hương ở nông thôn, thường dùng lá cây để trị bệnh hay băng bó mỗi khi bị té... Nếu người bị bệnh là nam thì dùng 7 và nữ thì dùng 9 hoặc là, mỗi khi con cháu bị vấp té, thì ông bà hay cha mẹ thường hú "7 hồn 9 vía" cũng áp dụng phương thức "nam thất nữ cửu", nhưng ít người hiểu biết hoặc giải thích tại sao có con số sai biệt giữa nam và nữ? Theo thiền nghĩ của tôi, phạm con người dù **nam** hay **nữ** đều có 9 bộ phận (người xưa thường gọi là *cửu khiếu*) được phân chia như nhau là :

- Phần trên gồm có 7 bộ phận là : 2 mắt, 1 miệng, 2 tai và 2 mũi.
- Phần dưới gồm có 2 bộ phận là : 1 lỗ tiêu và 1 lỗ tiểu.

Hơn nữa, chúng ta đã thấy ở trên kia, số 7 là con số tối đa của nguyên số thuộc thiên là số dương tức nam và nó cũng là 7 bộ phận nằm phía trên của thân thể, cho nên người xưa thường dùng con số 7 để chỉ cho dương nam tức thiếu dương là số hạp cho phái nam và con số 9 là chỉ chung bộ phận trên cộng với bộ phận dưới của thân thể cộng lại tức $7 + 2 = 9$ cho nên người xưa thường dùng con số 9 để chỉ cho dương nữ tức lão dương là số hạp cho phái nữ, từ đó, áp dụng mọi trường hợp, nhưt là các thầy thuốc Đông y, không biết ý kiến này có đúng hay sai? xin các bậc cao minh bỏ khuyết để được đầy đủ hơn.v.v.

Con số 8 có các từ ngữ như sau : **Bát cạy** ở đây chỉ hướng đi cho ghe tàu về đêm thời xa xưa, lúc bấy giờ không có đèn những vẫn đi trên sông rạch, nếu nói **bát** là đi phía **bên mặt**, nếu nói **cạy** là đi phái **bên trái**, thế mà người xưa đã ăn ý nhau, cho nên không bị tai nạn xảy ra; **Bát Quái** là 8 quẻ trong Kinh Dịch có nói : **Thái cực sanh lưỡng nghi, lưỡng nghi sanh tứ tượng, tứ tượng sanh bát quái**. Đó là : Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài; **Bát giới** là 8 điều răn của Đạo Phật là : Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu, không ngồi giường cao, không mang nữ trang (vàng), không múa hát vui về quá lối; **Bát cú** là đề chỉ luật thơ Đường, mỗi bài gồm 8 câu, mỗi câu 7 chữ, **Bát Chánh Đạo** là 8 con đường chánh của người Phật Tử theo Đạo Phật cần phải tu luyện hằng ngày để giải thoát. Đó là, chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.v.v.

Con số 9 là con số **lẻ** cao nhưt tính từ 1, 3, 5, 7 và 9. Số 9 tức cửu cho nên có những từ ngữ như sau : **cửu trùng** ngôi vua ngự cao xa, ví như 9 tầng mây; **cửu thiều** là Nhạc chín chập của vua Thuần bày ra; **cửu đỉnh** là 9 cái đỉnh đúc bằng đồng xưa kia do Vua Hạng Võ thực hiện để thờ tổ tiên tộc họ, đến triều đại nhà Nguyễn chúng ta cũng thấy cửu đỉnh đặt tại Thái Miếu ở Huế để thờ tổ tiên Việt Nam; **cửu hình** chín hình phạt kẻ phạm tội thời xưa gồm có : khắc chữ vào trán (*mặc*), cắt mũi (*tì*), chặt chân (*phi*), thiến (*cung*), chém đầu (*đại lịch*), cho đi đày (*lưu*), đem của đến chuộc tội (*thục*), đánh bằng roi (*tiên*), đánh bằng roi gỗ (*phác*); **cửu tuyền** là chín suối, để chỉ người chết đem chôn xuống đất; **cửu Long Giang** là sông Cửu Long có 9 cửa; **cửu đại hơn ngoại nhân** là ý nói quan hệ máu mủ là thân thuộc hơn hết, dù có họ hàng xa còn hơn người dưng.

Viết đến đây, tôi nhớ Ông Bà mình thường thờ **Cửu Huyền Thất Tổ**. Vậy, Cửu Huyền Thất Tổ là gì ? Theo thiền ý của tôi là **cửu huyền** tức 9 đời và thất tổ tức 7 tổ ? Bởi vì, con số 7 và 9 ở đây để phân biệt nam và nữ như đã dẫn ở trên. Đó là ý kiến, xin quý bậc cao minh bỏ tức chỉ dạy thêm.

Cửu huyền hay cửu tộc hoặc cửu đại tức dòng họ gồm 9 đời tính từ cao đến thấp đối với dòng họ trong gia tộc, được tính từ đời Ông Bà Sơ trở xuống đến các Chút như sau : Ông Bà Sơ (Huyền tổ), Ông Bà Cố (Tăng tổ, Ông Bà Nội hay Ngoại (Tổ phụ/Hiên tổ), Cha Mẹ (phụ thân), bản thân, các con (tử), các cháu (tôn), các chắt (tăng tôn) và các chút (huyền tôn). Có người nói : Cửu Huyền gồm 9 bậc, nghĩa là mình đứng ở giữa có trên 4 bậc và có dưới 4 bậc tức là : Cao, Tăng tổ, Tổ, Khảo, Kỷ, Tử, Tôn, Tăng tôn, Huyền tôn.

Còn Thất Tổ là gì ? tức là tổ tông 7 đời, bởi có câu "Thất Thế Phụ Mẫu" cũng căn cứ sự dẫn chứng ở trên, được tính từ Ông Bà Nội trở lên đến Ông Bà Kỷ : 1.- Ông Bà Nội (Tổ Phụ/Hiên tổ), 2.- Ông Bà Cố (Tăng tổ), 3.- Ông Bà Sơ (Huyền tổ), 4.- Ông Bà Sờ (Lai tổ), 5.- Ông Bà Sảm (Côn tổ), 6.- Ông Bà Cầm (Nhưng tổ) và 7.- Ông Bà Kỷ (Vân tổ).

Do vậy, Ông Bà mình thờ Cửu Huyền Thất Tổ là thờ cả dòng họ nhiều đời từ Ông Bà Kỵ (Vân Tổ) đến các Chút trong thân tộc, đáng cho người hậu thế như chúng ta noi gương. Bởi vì, đó là căn bản đạo đức của dân tộc Việt-Nam đáng ngưỡng mộ và biết ơn tiền nhân, không khác :

"Ăn trái nhớ kẻ trồng cây,
Uống nước nhớ kẻ đào giếng "
vậy!

Và lúc nào cũng tưởng nhớ đến quốc tổ Hùng Vương, bằng chứng trong dân gian thường ghi nhớ nằm lòng ngày giỗ tổ là :

"Dù ai buôn bán gần xa,
Nhớ ngày giỗ tổ tháng ba, mừng mười"

Hơn nữa, chữ : "cửu huyền thất tổ" tức 9 huyền 7 tổ, nếu chúng ta cng 2 con số $9+7=16$, rồi cộng tiếp $1+6$ thì có con số là 7 rất đúng con số tối đa của nguyên số gồm : Đất 2, Trời 3 và vạn vật 2 .v.v.

Xin tạm chấm dứt ở đây, sẽ có dịp viết tiếp nói bổ túc khi thuận duyên cho phép.